CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài[1].

---

[1] Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Hoạt động kinh doanh vàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định khác có liên quan của pháp luật.

3. Hoạt động vay nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài.

4. Ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng chính sách, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính vi mô được sử dụng dịch vụ ngoại hối do các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối cung ứng như đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

5.[2] Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng thương mại.

2. Ngân hàng hợp tác xã.

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài."

[2] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

3. Ngân hàng chính sách.

4. Công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính.

5. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng được phép là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng chính sách, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối.

2.[3] Hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng được phép là hoạt động kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức tín dụng được phép với người cư trú, người không cư trú trong giao dịch vãng lai, giao dịch vốn và các giao dịch khác liên quan đến ngoại hối bao gồm hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước, hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế và hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

3. Kinh doanh ngoại hối là việc tổ chức tín dụng được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối nhằm mục tiêu lợi nhuận, phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn, thanh khoản cho hoạt động của chính tổ chức tín dụng được phép đó.

4. Cung ứng dịch vụ ngoại hối là việc tổ chức tín dụng được phép cung ứng các dịch vụ liên quan đến hoạt động ngoại hối đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

5.[4] *(được bãi bỏ)*

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động ngoại hối [5]

---

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[4] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[5] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

1. Đối với hoạt động ngoại hối cơ bản:

a) Sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận dưới hình thức cấp mới/cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép trong đó có nội dung kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và/hoặc trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định, ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện toàn bộ hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và/hoặc trên thị trường quốc tế trong phạm vi quy định tại Thông tư này;

b) Đối với các hoạt động phái sinh liên quan đến ngoại hối và hoạt động ngoại hối khác ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này:

(i) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép được thực hiện hoạt động phái sinh liên quan đến ngoại hối mà không phải làm thủ tục đề nghị chấp thuận bổ sung hoạt động ngoại hối khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản hướng dẫn và ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện hoạt động phái sinh đó bằng đồng Việt Nam;

(ii) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép được thực hiện hoạt động ngoại hối khác mà không phải làm thủ tục đề nghị chấp thuận bổ sung hoạt động ngoại hối khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản hướng dẫn đối với hoạt động ngoại hối đó;

c) Ngân hàng chính sách được thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với hoạt động ngoại hối khác:

a) Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản cho phép thực hiện có thời hạn đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể (gọi tắt là văn bản chấp thuận có thời hạn), tổ chức tín dụng được phép được thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế;

b) Khi hết thời hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối tại văn bản chấp thuận có thời hạn, tổ chức tín dụng được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép gia hạn tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn. Thời gian gia hạn từng lần không được vượt quá thời hạn cho phép thực hiện hoạt động ngoại hối tại văn bản chấp thuận có thời hạn.

3. Trong quá trình thực hiện hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế, tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm thường xuyên rà soát, theo dõi, đánh giá về các đối tác nước ngoài để có điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động của tổ chức tín dụng được phép.

4. Khi triển khai thực hiện các hoạt động ngoại hối, tổ chức tín dụng được phép phải đảm bảo tuân thủ các quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với từng hoạt động ngoại hối. Riêng ngân hàng chính sách phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ PHẠM VI, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI

Mục 1
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Điều 5. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của ngân hàng thương mại

1. Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay.

2.[6] Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ.

3. Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là tổ chức tín dụng.

4. Bao thanh toán và bảo lãnh bằng ngoại tệ.

5. Phát hành, đại lý phát hành thẻ ngân hàng quốc tế, thanh toán, đại lý thanh toán thẻ ngân hàng quốc tế.

6. Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.

7. Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ.

---

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

8. Giao cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.

9. Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối; Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ.

10. Đại lý phát hành giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.

11. Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.

12. Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được phép hoạt động ngoại hối.

13. Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác, tổ chức tài chính trong nước.

14. Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác.

15.[7] Mở tài khoản thanh toán cho tổ chức tín dụng nước ngoài.

16.[8] Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ từ tổ chức tín dụng nước ngoài.

17.[9] Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất và các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trên thị trường trong nước theo nguyên tắc quy định tại điểm b(i) khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

18.[10] Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước ngoài các hoạt động quy định từ khoản 1 đến khoản 17 Điều này theo nguyên tắc quy định tại điểm b(ii) khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

---

[7] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[8] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[9] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[10] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Điều 6. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế của ngân hàng thương mại[11]

1. Thanh toán, chuyển tiền quốc tế.

2. Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế.

3. Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước.

4. Bao thanh toán quốc tế và bảo lãnh bằng ngoại tệ.

5. Cho vay ra nước ngoài đối với khách hàng không phải là tổ chức tín dụng.

6. Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn).

7. Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất và các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trên thị trường quốc tế theo nguyên tắc quy định tại điểm b(i) khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

8. Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường quốc tế ngoài các hoạt động quy định từ khoản 1 đến khoản 7 Điều này theo nguyên tắc quy định tại điểm b(ii) khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Điều 7. Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế[12]

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép ngân hàng thương mại thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này.

2. Sau khi hết thời hạn được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tại văn bản chấp thuận có thời hạn, trường hợp có nhu cầu tiếp tục thực hiện, trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ

---

[11] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[12] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

quy định tại khoản 2 Điều 10 và khoản 5 Điều 11 Thông tư này và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối này tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn.

Điều 8. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước[13]

Điều kiện để ngân hàng thương mại được xem xét, chấp thuận thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước bao gồm:

1. Có hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về quản trị điều hành, quản lý rủi ro, an toàn, bảo mật đối với hoạt động ngoại hối như: Hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động ngoại hối, các thiết bị lưu trữ thông tin, dữ liệu; phương án dự phòng thảm họa; các phần mềm hỗ trợ việc thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến ngoại hối.

2. Có quy định nội bộ về quản lý rủi ro liên quan đến các hoạt động ngoại hối đề nghị thực hiện.

Điều 9. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế[14]

Điều kiện để ngân hàng thương mại được xem xét, chấp thuận thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế bao gồm:

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác và xác định hạn mức giao dịch đối với đối tác nước ngoài; trong đó đối tác nước ngoài mà tổ chức tín dụng được phép có giao dịch tiền gửi (không phải tiền gửi thanh toán) phải là các tổ chức tài chính nước ngoài có hệ số xếp hạng tín nhiệm từ mức Baa3/P-3 theo đánh giá xếp hạng của Moody's Investor Service trở lên hoặc từ mức BBB-/A-3 theo đánh giá xếp hạng của Standard & Poor's trở lên hoặc từ mức BBB-/F3 theo đánh giá xếp hạng của Fitch Ratings trở lên.

---

[13] Điều nàyđược sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[14] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

3. Điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp ngân hàng thương mại gửi tiền (không phải tiền gửi thanh toán) tại chi nhánh, công ty con của ngân hàng thương mại đó ở nước ngoài.

Tổng số dư tiền gửi của ngân hàng thương mại tại tất cả các chi nhánh, công ty con của ngân hàng thương mại đó ở nước ngoài không vượt quá 10% vốn điều lệ của ngân hàng thương mại đó.

Điều 10. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế[15]

1. Trong từng thời kỳ, căn cứ mục tiêu của chính sách tiền tệ, chính sách quản lý ngoại hối, ngân hàng thương mại được xem xét, cho phép thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được phép thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế;

b) Có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị được thực hiện;

c) Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch phù hợp đối với từng đối tác nước ngoài;

d) Tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép;

đ) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép;

e) Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

2. Điều kiện để ngân hàng thương mại được xem xét, cho phép gia hạn thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế bao gồm:

a) Đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện có thời hạn;

b) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong quá trình thực hiện các hoạt động ngoại hối có thời hạn;

---

[15] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

c) Tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm đề nghị gia hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn;

d) Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong năm liền kề năm đề nghị gia hạn theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối[16]

1. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối (sau đây gọi là hồ sơ):

a) Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp thành phần hồ sơ dịch từ tiếng nước ngoài, ngân hàng thương mại được lựa chọn nộp tài liệu đã được chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định về chứng thực của pháp luật Việt Nam hoặc tài liệu có xác nhận của người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại;

b) Các thành phần hồ sơ là đơn đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối; các quy định nội bộ; các báo cáo phải được người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại ký;

c) Hồ sơ được gửi tới Ngân hàng Nhà nước bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện;

d) Đối với thành phần hồ sơ là bản sao, ngân hàng thương mại nộp bản sao có xác nhận của người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối theo mẫu tại Phụ lục 1 đính kèm Thông tư này;

b) Quy định nội bộ về quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động ngoại hối, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: nhận dạng các loại rủi ro, phương án quản lý các rủi ro này;

c) Báo cáo mô tả hệ thống công nghệ thông tin, các giải pháp kỹ thuật áp dụng và quy trình xử lý các hoạt động ngoại hối trong hệ thống công nghệ thông tin theo các nội dung quy định tại Phụ lục 3 đính kèm Thông tư này.

---

[16] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch đối với các đối tác, trong đó phải bao gồm quy định về rà soát, đánh giá lại đối tác theo định kỳ và khi có sự kiện đột xuất ảnh hưởng tới xếp hạng tín dụng của các đối tác.

4. Hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục 1 đính kèm Thông tư này, trong đó nêu rõ sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm đề nghị thực hiện và thời gian thực hiện;

b) Báo cáo về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn;

c) Quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị được thực hiện, trong đó các biện pháp quản lý rủi ro tối thiểu bao gồm các nội dung: nhận dạng các loại rủi ro, phương án quản lý các rủi ro này;

d) Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch đối với các đối tác, trong đó phải bao gồm quy định về rà soát, đánh giá lại đối tác theo định kỳ và khi có sự kiện đột xuất ảnh hưởng tới xếp hạng tín dụng của các đối tác;

đ) Báo cáo tình hình hoạt động ngoại hối trong nước năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn, trong đó cam kết không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối;

e) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm liền kề năm đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn.

5. Hồ sơ đề nghị cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế:

a) Đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục 1 đính kèm Thông tư này, trong đó giải trình sự cần thiết phải gia hạn và cam kết không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong quá trình thực hiện các hoạt động ngoại hối có thời hạn;

b) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động ngoại hối đã thực hiện có thời hạn;

c) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm liền kề năm đề nghị gia hạn;

d) Báo cáo về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

Điều 12. Trình tự, thủ tục chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối[17]

1. Khi có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế, ngân hàng thương mại lập 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại bổ sung hồ sơ.

2. Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước xem xét:

a) Chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế cho ngân hàng thương mại dưới hình thức cấp mới/cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép;

b) Chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế cho ngân hàng thương mại.

Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho ngân hàng thương mại thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế bao gồm các nội dung chính sau: tên nghiệp vụ, sản phẩm, nhóm sản phẩm được thực hiện; thời hạn thực hiện; các hạn chế và điều kiện đảm bảo an toàn (nếu có). Văn bản chấp thuận hoạt động ngoại hối khác cho ngân hàng thương mại theo mẫu tại Phụ lục 04 đính kèm Thông tư này

c) Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản cho ngân hàng thương mại và nêu rõ lý do.

3. Trình tự, thủ tục chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế cho ngân hàng thương mại thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Mục 2
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

Điều 13. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước trong phạm vi quy định tại Điều 5 Thông tư này.

---

[17] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Điều 14. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế[18]

1. Thanh toán, chuyển tiền quốc tế để phục vụ cho các khách hàng tại Việt Nam.

2. Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế.

3. Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước.

4. Bao thanh toán quốc tế, bảo lãnh bằng ngoại tệ để phục vụ cho các khách hàng tại Việt Nam.

5. Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn).

6. Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất và các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trên thị trường quốc tế theo nguyên tắc quy định tại điểm b(i) khoản 1 Điều 4 Thông tư này, không phải làm thủ tục đề nghị chấp thuận bổ sung hoạt động ngoại hối.

7. Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường quốc tế ngoài các hoạt động quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này theo nguyên tắc quy định tại điểm b(ii) khoản 1 Điều 4 Thông tư này, không phải làm thủ tục đề nghị chấp thuận bổ sung hoạt động ngoại hối.

Điều 15. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế[19]

1. Ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm:

a) Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước;

---

[18] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[19] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

b) Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường quốc tế để phục vụ khách hàng tại Việt Nam.

2. Sau khi hết thời hạn được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tại văn bản chấp thuận có thời hạn, trường hợp có nhu cầu tiếp tục thực hiện, trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ quy định tại Điều 18, Điều 20 Thông tư này và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối này tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn.

Điều 16. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước[20]

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước.

Điều 17. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế[21]

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 9 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế.

Điều 18. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế[22]

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 10 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

---

[20] Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[21] Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[22] Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 17 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Điều 19. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế[23]

Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.

Điều 20. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế[24]

Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 1, 4, 5 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.

Mục 3
CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP, CÔNG TY TÀI CHÍNH BAO THANH TOÁN, CÔNG TY TÀI CHÍNH TÍN DỤNG TIÊU DÙNG VÀ CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH

Điều 21. Phạm vi hoạt động ngoại hối của công ty tài chính tổng hợp[25]

1. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a) Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay;

b) Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ;

---

[23] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[24] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[25] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

c) Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ của khách hàng là tổ chức không phải là tổ chức tín dụng; cho vay bằng ngoại tệ đối với khách hàng không phải là tổ chức tín dụng;

d) Bao thanh toán và bảo lãnh ngân hàng bằng ngoại tệ;

đ) Phát hành thẻ tín dụng quốc tế;

e) Chiết khấu, tái chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;

g) Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; giao cho các tổ chức kinh tế làm đại lý đổi ngoại tệ, đại lý chi, trả ngoại tệ;

h) Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối; Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ;

i) Đại lý phát hành giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;

k) Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;

l) Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối;

m) Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ đối với các tổ chức tín dụng được phép, tổ chức tài chính trong nước;

n) Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác;

o) Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ từ tổ chức tín dụng nước ngoài;

p) Cho thuê tài chính bằng ngoại tệ.

2. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a) Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế;

b) Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước;

c) Cho vay ra nước ngoài đối với khách hàng không phải là tổ chức tín dụng;

d) Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng nước ngoài để thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán quốc tế và bảo lãnh ngân hàng bằng ngoại tệ.

3. Đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế:

a) Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép công ty tài chính tổng hợp thực hiện có thời hạn đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại khoản 1, 2 Điều này trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 3 Điều 27 Thông tư này;

b) Sau khi hết thời hạn được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tại văn bản chấp thuận có thời hạn, trường hợp có nhu cầu tiếp tục thực hiện, trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Thông tư này và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, công ty tài chính tổng hợp được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối này tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn.

Điều 22. Phạm vi hoạt động ngoại hối của công ty tài chính bao thanh toán[26]

1. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a) Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ của khách hàng là tổ chức không phải là tổ chức tín dụng;

b) Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép;

c) Vay vốn bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép, tổ chức tài chính trong nước;

d) Chiết khấu, tái chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;

đ) Bao thanh toán bằng ngoại tệ;

e) Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối;

g) Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;

h) Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối.

2. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế: Bao thanh toán quốc tế.

Điều 22a. Phạm vi hoạt động ngoại hối của công ty tài chính tín dụng tiêu dùng[27]

1. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a) Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ của khách hàng là tổ chức không phải là tổ chức tín dụng;

---

[26] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[27] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

b) Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép;

c) Vay vốn bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép, tổ chức tài chính trong nước;

d) Chiết khấu, tái chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;

đ) Phát hành thẻ tín dụng quốc tế;

e) Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối;

g) Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;

h) Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối.

2. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế: Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng nước ngoài để thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng.

Điều 23. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của công ty cho thuê tài chính[28]

1. Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ của khách hàng là tổ chức không phải là tổ chức tín dụng.

2. Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép.

3. Vay vốn bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép, tổ chức tài chính trong nước.

4. Cho thuê tài chính bằng ngoại tệ.

5. Cho vay bổ sung vốn lưu động bằng ngoại tệ đối với bên thuê tài chính.

6. Nhận ủy thác cho thuê tài chính bằng ngoại tệ.

7. Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối.

8. Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.

9. Mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính bằng ngoại tệ.

10. Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối.

---

[28] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 23 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Điều 24. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính[29]

1. Công ty tài chính tổng hợp đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư này.

2. Công ty tài chính bao thanh toán đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư này.

3. Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước quy định tại khoản 1 Điều 22a Thông tư này.

4. Công ty cho thuê tài chính đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước quy định tại Điều 23 Thông tư này.

Điều 25. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng[30]

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9 Thông tư này;

2. Hoạt động kinh doanh của công ty tài chính có lãi trong 01 (một) năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Điều 26. Điều kiện chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế của công ty tài chính tổng hợp[31]

---

[29] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 24 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[30] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[31] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 26 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

1. Trong từng thời kỳ, căn cứ mục tiêu của chính sách tiền tệ, chính sách quản lý ngoại hối, công ty tài chính tổng hợp được xem xét, cho phép thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 10 Thông tư này;

b) Hoạt động kinh doanh của công ty tài chính tổng hợp có lãi trong 02 (hai) năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

2. Điều kiện để công ty tài chính tổng hợp được xem xét, cho phép gia hạn thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế bao gồm:

a) Đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 10 Thông tư này;

b) Hoạt động kinh doanh của công ty tài chính tổng hợp có lãi trong 02 (hai) năm liền kề năm đề nghị gia hạn theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối[32]

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng:

a) Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này;

b) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 01 (một) năm liền kề năm đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối.

3. Hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế của công ty tài chính tổng hợp bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 11 Thông tư này;

b) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 (hai) năm liền kề năm đề nghị chấp thuận thực hiện có thời hạn.

---

[32] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 27 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

4. Hồ sơ đề nghị cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế của công ty tài chính tổng hợp bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ quy định tại a, b, d khoản 5 Điều 11 Thông tư này;

b) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 (hai) năm liền kề năm đề nghị gia hạn.

Điều 28. Trình tự, thủ tục

Trình tự, thủ tục để công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính được xem xét cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

Mục 4
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH VÀ NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

Điều 29. Hoạt động ngoại hối của Ngân hàng Chính sách Xã hội[33]

1. Ngân hàng Chính sách Xã hội được thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước mà không phải xin chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm:

a) Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay;

b) Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ;

c) Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là tổ chức tín dụng;

d) Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

đ) Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ;

e) Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối; Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ;

g) Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;

h) Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được phép hoạt động ngoại hối;

---

[33] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 28 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

i) Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác;

k) Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác.

2. Ngân hàng Chính sách Xã hội được thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế mà không phải xin chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm:

a) Thanh toán, chuyển tiền quốc tế;

b) Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế;

c) Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước;

3. Đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế:

a) Căn cứ mục tiêu của chính sách tiền tệ, chính sách quản lý ngoại hối trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện có thời hạn đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trên cơ sở Ngân hàng Chính sách Xã hội đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại điểm a, b, c, đ, e khoản 1 Điều 10 và điểm a, c, d, đ, e khoản 4 Điều 11 Thông tư này;

b) Sau khi hết thời hạn được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tại văn bản chấp thuận có thời hạn, trường hợp có nhu cầu tiếp tục thực hiện, trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ như đối với ngân hàng thương mại quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều 10 và điểm a, b, c khoản 5 Điều 11 Thông tư này và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách Xã hội được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối này tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn.

4. Trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối khác được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

Điều 29a. Hoạt động ngoại hối của Ngân hàng Phát triển Việt Nam[34]

1. Ngân hàng Phát triển Việt Nam được thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước sau:

---

[34] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 29 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

a) Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay;

b) Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ;

c) Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là tổ chức tín dụng;

d) Bao thanh toán và bảo lãnh bằng ngoại tệ;

đ) Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam;

e) Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ;

g) Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ;

h) Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;

i) Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được phép hoạt động ngoại hối;

k) Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác;

l) Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác;

m) Mở tài khoản thanh toán cho tổ chức tín dụng nước ngoài;

n) Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ từ tổ chức tín dụng nước ngoài.

2. Ngân hàng Phát triển Việt Nam được thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế sau:

a) Thanh toán, chuyển tiền quốc tế;

b) Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế;

c) Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước;

d) Bao thanh toán quốc tế và bảo lãnh bằng ngoại tệ;

đ) Cho vay ra nước ngoài đối với khách hàng không phải là tổ chức tín dụng;

e) Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn).

3. Đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế:

a) Căn cứ mục tiêu của chính sách tiền tệ, chính sách quản lý ngoại hối trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện có thời hạn đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế

ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trên cơ sở Ngân hàng Phát triển Việt Nam đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại điểm a, b, c, đ, e khoản 1 Điều 10 và điểm a, c, d, đ, e khoản 4 Điều 11 Thông tư này;

b) Sau khi hết thời hạn được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tại văn bản chấp thuận có thời hạn, trường hợp có nhu cầu tiếp tục thực hiện, trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ như đối với ngân hàng thương mại quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều 10 và điểm a, b, c khoản 5 Điều 11 Thông tư này và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Phát triển Việt Nam được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối này tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn.

4. Trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối khác thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

Điều 30. Hoạt động ngoại hối của ngân hàng hợp tác xã[35]

1. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của ngân hàng hợp tác xã:

a) Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay;

b) Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ;

c) Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là tổ chức tín dụng;

d) Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

đ) Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ;

e) Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối; Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ;

g) Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;

h) Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được phép hoạt động ngoại hối;

---

[35] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 30 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

i) Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác, tổ chức tài chính trong nước;

k) Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác.

2. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a) Thanh toán, chuyển tiền quốc tế;

b) Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế;

c) Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước.

3. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8, Điều 9, khoản 1, 2, 3 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.

Chương III
QUY ĐỊNH CHUYỂN ĐỔI

Điều 31. Nguyên tắc chuyển đổi[36]

1. Ngân hàng Nhà nước thực hiện chuyển đổi cho ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được thực hiện hoạt động ngoại hối theo nguyên tắc sau:

a) Chuyển đổi sang Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và/hoặc trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định đối với ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được cấp phép thực hiện một hoặc một số hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế;

---

[36] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 31 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

b) Chuyển đổi sang văn bản chấp thuận có thời hạn đối với các hoạt động ngoại hối khác;

c) Đối với tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt, việc chuyển đổi hoạt động ngoại hối được thực hiện theo các quy định tại Thông tư này. Trong thời gian kiểm soát đặc biệt, các tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt hoạt động theo các nội dung quy định tại Quyết định kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước, phương án củng cố tổ chức và hoạt động đã được thông qua và các quy định pháp luật có liên quan;

d) Thời gian thực hiện chuyển đổi đến ngày 31 tháng 10 năm 2017. Quá thời hạn nêu trên, ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép phải chấm dứt các hoạt động ngoại hối không thực hiện chuyển đổi hoặc không được chuyển đổi do không đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 32 Thông tư này.

2. Ngân hàng Nhà nước thực hiện chuyển đổi hoạt động ngoại hối cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định tại Thông tư này. Sau khi hoàn tất chuyển đổi, Ngân hàng Phát triển Việt Nam được thực hiện toàn bộ hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế theo quy định tại Thông tư này. Văn bản chấp thuận hoạt động ngoại hối cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam sau khi thực hiện chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục 05 đính kèm Thông tư này.

3. Trong thời gian thực hiện chuyển đổi, ngân hàng thương mại, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép được tiếp tục thực hiện các hoạt động ngoại hối theo Giấy phép, Giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước, Giấy xác nhận đăng ký hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế, các văn bản cho phép của Ngân hàng Nhà nước đã được cấp.

4. Đối với hoạt động ngoại hối đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện thí điểm, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được tiếp tục thực hiện cho đến hết thời hạn thí điểm tại văn bản cho phép. Sau khi hết thời hạn thí điểm, nếu có nhu cầu tiếp tục thực hiện, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài làm thủ tục đề nghị gia hạn theo quy định tại Thông tư này.

Điều 32. Điều kiện chuyển đổi[37]

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét, chuyển đổi các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước khi ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp,

[37] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 32 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Ngân hàng Nhà nước xem xét, chuyển đổi các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế khi ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

3. Ngân hàng Nhà nước xem xét, chuyển đổi các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

4. Ngân hàng Nhà nước xem xét, chuyển đổi các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi công ty tài chính tổng hợp đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư này.

Điều 33. Hồ sơ chuyển đổi[38]

1. Hồ sơ chuyển đổi các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước bao gồm:

a) Đơn đề nghị chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm Thông tư này;

b) Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy xác nhận đủ điều kiện, Giấy xác nhận đăng ký và các văn bản cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối (nếu có);

c) Quy định nội bộ về quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động ngoại hối, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: nhận dạng các loại rủi ro, phương án quản lý các rủi ro này;

d) Báo cáo mô tả hệ thống công nghệ thông tin, các giải pháp kỹ thuật áp dụng và quy trình xử lý các hoạt động ngoại hối trong hệ thống công nghệ thông tin theo các nội dung quy định tại Phụ lục 3 đính kèm Thông tư này.

2. Hồ sơ chuyển đổi các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

---

[38] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 33 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

b) Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch đối với các đối tác, trong đó phải bao gồm quy định về rà soát, đánh giá lại đối tác theo định kỳ và khi có sự kiện đột xuất ảnh hưởng tới xếp hạng tín dụng của các đối tác.

3. Hồ sơ chuyển đổi các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế bao gồm:

a) Đơn đề nghị chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm Thông tư này;

b) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 4 Điều 11 Thông tư này;

c) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 11 Thông tư này (đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài);

d) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Thông tư này (đối với công ty tài chính tổng hợp);

đ) Báo cáo tình hình triển khai thực hiện từng hoạt động ngoại hối khác kể từ khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện.”

4. Hồ sơ chuyển đổi đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

a) Đơn đề nghị chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm Thông tư này

b) Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện, Giấy xác nhận đăng ký hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối.

Điều 34. Trình tự, thủ tục chuyển đổi

1. Tổ chức tín dụng được phép lập 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 33 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tiếp nhận hồ sơ và gửi các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước để lấy ý kiến về đề nghị của tổ chức tín dụng được phép.

Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chuyển đổi sang Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc văn bản chấp thuận có thời hạn đối với từng trường hợp theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp từ chối chuyển đổi, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

Điều 35. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép

1. Khi thực hiện hoạt động ngoại hối, tổ chức tín dụng được phép phải tuân thủ đúng các nội dung ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Quyết định sửa đổi,

bổ sung Giấy phép, các văn bản chấp thuận có thời hạn (nếu có), các quy định tại Thông tư này, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Chấp hành quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3.[39] Xây dựng và tự chịu trách nhiệm về nội dung của quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ và quy trình quản lý rủi ro đối với hoạt động ngoại hối; Chỉ được thực hiện hoạt động ngoại hối khi đã xây dựng quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ; Thực hiện hoạt động ngoại hối theo đúng quy trình nội bộ đã xây dựng. Các giao dịch phải được kiểm soát theo quy định, hiện hành về kiểm tra, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ.

4. Niêm yết tỷ giá mua, tỷ giá bán ngoại tệ và thực hiện việc mua, bán ngoại tệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5. Khi thực hiện các giao dịch ngoại hối cho khách hàng, tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, lưu trữ các giấy tờ và các chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật; Cung cấp thông tin về các loại rủi ro có thể phát sinh đối với khách hàng được cung cấp dịch vụ ngoại hối.

6. Hướng dẫn nghiệp vụ và định kỳ kiểm tra hoạt động của các đại lý do tổ chức tín dụng được phép ủy thác trong việc chấp hành các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Xây dựng quy định về phân cấp ủy quyền trong nội bộ hệ thống nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động ngoại hối.

8. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, quản lý thông tin của khách hàng đảm bảo yêu cầu báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị liên quan khi có yêu cầu.

9. Khi thực hiện hoạt động ngoại hối, tổ chức tín dụng được phép phải báo cáo về hoạt động ngoại hối theo quy định về chế độ báo cáo thống kê và các báo cáo khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trong trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, tổ chức tín dụng được phép thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

---

[39] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 34 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

10. Đảm bảo đáp ứng đủ và duy trì các điều kiện quy định tại Thông tư này.

11.[40] Khi thực hiện hoạt động gửi tiền tại chi nhánh, công ty con của ngân hàng thương mại ở nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này, ngân hàng thương mại phải chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình. Định kỳ hàng quý, chậm nhất vào ngày 10 tháng đầu quý sau, ngân hàng thương mại gửi báo cáo về số dư tiền gửi tại chi nhánh, công ty con ở nước ngoài cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng).

Điều 36. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước[41]

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

a) Làm đầu mối tiếp nhận và thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối, hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hoạt động ngoại hối;

b) Gửi văn bản lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước về đề nghị chấp thuận, chuyển đổi các hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c) Tổng hợp ý kiến của các đơn vị, thẩm định lần cuối, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, từ chối chấp thuận hoạt động ngoại hối hoặc chấp thuận, từ chối chấp thuận chuyển đổi các hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

d) Làm đầu mối xử lý các vướng mắc liên quan đến việc chấp thuận hoạt động ngoại hối, chấp thuận chuyển đổi hoạt động ngoại hối theo quy định tại Thông tư này.

2. Vụ Quản lý ngoại hối:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Vụ Quản lý ngoại hối có trách nhiệm:

---

[40] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 34 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

[41] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 35 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

a) Có ý kiến đối với đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Vụ Quản lý ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Có ý kiến đối với đề nghị chấp thuận chuyển đổi hoạt động ngoại hối liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Vụ Quản lý ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối;

c) Làm đầu mối xử lý các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Vụ Chính sách tiền tệ:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Vụ Chính sách tiền tệ có trách nhiệm:

a) Có ý kiến đối với báo cáo về việc chấp hành giới hạn tổng trạng thái ngoại tệ theo báo cáo trạng thái ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối;

b) Có ý kiến đối với đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Vụ Chính sách tiền tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c) Có ý kiến đối với đề nghị chấp thuận chuyển đổi hoạt động ngoại hối liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Vụ Chính sách tiền tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối.

4. Cục Công nghệ tin học:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Cục Công nghệ tin học có ý kiến đối với báo cáo mô tả hệ thống công nghệ thông tin, các giải pháp kỹ thuật áp dụng và quy trình xử lý các hoạt động ngoại hối trong hệ thống công nghệ thông tin khi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị chấp thuận hoặc chuyển đổi hoạt động ngoại hối.

5. Các đơn vị liên quan khác thuộc Ngân hàng Nhà nước:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị liên quan khác thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến việc chấp thuận hoạt động ngoại hối, chấp thuận chuyển đổi hoạt động ngoại hối cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[42]

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2014.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Thông tư số 03/2008/TT-NHNN ngày 11/4/2008 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức tín dụng và Điều 3 Thông tư số 25/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hết hiệu lực thi hành.

Điều 38. Tổ chức thi hành

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.

---

[42] Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016 quy định như sau:

"Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng thương mại, Tổng giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này."

Phụ lục 1[43]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

TÊN TCTD, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....ngày... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN/CHẤP THUẬN THỰC HIỆN CÓ THỜI HẠN/GIA HẠN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18/3/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

---

[43] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận/cho phép thực hiện có thời hạn/gia hạn hoạt động ngoại hối với phạm vi cụ thể như sau:

I. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a.

b.

...

2. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a.

b.

...

II. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1.

2.

...

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối.

- Đảm bảo đã đáp ứng các điều kiện để thực hiện các hoạt động ngoại hối tại Đơn này và tiếp tục duy trì các điều kiện này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TCTD,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị nêu rõ tên văn bản hoặc số văn bản đã cho phép thực hiện có thời hạn đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế đề nghị gia hạn.

Phụ lục 2[44]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

TÊN TCTD, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.... ngày... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI VĂN BẢN CHẤP THUẬN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18/3/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

---

[44] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển đổi Giấy phép/Giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước/Giấy xác nhận đăng ký hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế/văn bản cho phép hoạt động ngoại hối với phạm vi cụ thể như sau:

I. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a.

b.

...

2. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a.

b.

...

II. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1.

2.

...

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối.

- Đảm bảo đã đáp ứng các điều kiện để thực hiện các hoạt động ngoại hối tại Đơn này và tiếp tục duy trì các điều kiện này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TCTD,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3[45]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

Nội dung yêu cầu về mô tả hệ thống công nghệ thông tin

STT	Hạ tầng công nghệ thông tin	Nội dung trình bày
1	Hệ thống phần mềm ứng dụng nghiệp vụ	- Hệ thống thực hiện giao dịch và hạch toán giao dịch ngoại hối. - Hệ thống thanh toán trong nước và quốc tế. - Hệ thống báo cáo, phân tích báo cáo và hỗ trợ ra quyết định. - Công cụ kiểm soát rủi ro hoạt động cho các ứng dụng nghiệp vụ. - Hệ thống phòng chống rửa tiền.
2	Hệ thống máy chủ	- Phần cứng, phần mềm hệ thống của máy chủ. - Số lượng, chủng loại và cơ chế hoạt động.
3	Hệ thống lưu trữ	- Phần cứng, phần mềm của hệ thống lưu trữ. - Số lượng, chủng loại. - Cơ chế sao lưu, backup và kiểm tra phục hồi định kỳ.
4	Hạ tầng mạng	- Hệ thống mạng kết nối các chi nhánh, phòng giao dịch với Trung tâm dữ liệu/Hội sở chính (số lượng, loại đường truyền). - Hệ thống mạng LAN tại Trung tâm dữ liệu/ Phòng máy chủ.

[45] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

STT	Hạ tầng công nghệ thông tin	Nội dung trình bày
5	Hạ tầng an ninh mạng	- Các thiết bị an ninh mạng như Firewall, thiết bị phòng chống xâm nhập trái phép (IDS/IPS),.... - Giải pháp phòng chống mã độc hại. - Giải pháp mã hóa, bảo vệ các dữ liệu nhạy cảm khi truyền trên mạng và lưu trữ; - Quản lý và phân quyền truy cập thông tin và ứng dụng. - Giải pháp kiểm tra mức độ an toàn mạng đối với các hệ thống ứng dụng trước khi cung cấp dịch vụ.
6	Hạ tầng trung tâm dữ liệu/ phòng máy chủ	- Địa điểm, kiến trúc của trung tâm dữ liệu/ phòng máy chủ. - Hệ thống phân phối và duy trì nguồn điện. - Hệ thống đảm bảo môi trường trung tâm dữ liệu/phòng máy chủ. - Hệ thống báo cháy và chữa cháy. - Hệ thống theo dõi giám sát hoạt động.
7	Hệ thống dự phòng thảm họa	- Địa điểm trung tâm dữ liệu/phòng máy chủ dự phòng. - Hệ thống công nghệ thông tin dự phòng. - Kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục.
8	Các hệ thống khác	- Hệ thống máy tính chuyên dụng phục vụ cho hoạt động ngoại hối và máy in, máy fax, máy photocopy, điện thoại... - Hệ thống theo dõi giám sát và kiểm soát vào/ra tại bộ phận thực hiện hoạt động ngoại hối (nếu có).

Phụ lục 4[46]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-NHNN	*....., ngày.... tháng.... năm....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác

THỐNG ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18/3/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

---

[46] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Xét đề nghị của (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)... tại Đơn đề nghị chấp thuận có thời hạn hoạt động ngoại hối số... ngày... tháng.... năm....;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).....

Giấy phép thành lập và hoạt động số..... cấp ngày...../...../..... được thực hiện hoạt động ngoại hối với nội dung sau:

1. Tên nghiệp vụ, sản phẩm, nhóm sản phẩm.

2. Thời hạn thực hiện.

3. Các hạn chế và điều kiện đảm bảo an toàn (nếu có).

4. Các nội dung khác.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện hoạt động ngoại hối, (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)... phải chấp hành đúng các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là.... năm kể từ ngày ký.

THỐNG ĐỐC
(Ký tên & đóng dấu)

Nơi nhận:
- TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài...;
- Lưu...

Phụ lục 5[47]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-NHNN	*....., ngày.... tháng.... năm....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận hoạt động ngoại hối cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam

THỐNG ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18/3/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

---

[47] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Xét đề nghị của Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại Đơn đề nghị chuyển đổi văn bản chấp thuận hoạt động ngoại hối số... ngày... tháng.... năm....;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Quyết định thành lập số.... ngày...../...../.....

được thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế với nội dung sau:

Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và/hoặc trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện hoạt động ngoại hối, Ngân hàng Phát triển Việt Nam phải chấp hành đúng các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản chấp thuận hoạt động ngoại hối đã cấp trước đây.

THỐNG ĐỐC
(Ký tên & đóng dấu)

Nơi nhận:
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Lưu...

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: 45/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2016
KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng